

thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch nước cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc thuộc phạm vi Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý do Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chi từ nguồn tiền thưởng đã được bố trí trong dự toán năm của đơn vị mình.

2. Nguồn tiền thưởng được sử dụng để chi cho các nội dung sau:

- Chi in ấn giấy khen, bằng khen, khung bằng khen...

- Chi thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc theo các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Nghị định số 56/1998/NĐ-CP ngày 30/7/1998 của Chính phủ và các mức chi quy định tại Mục II của Thông tư này.

Riêng các khoản chi để in ấn, làm khung, cờ đối với các hình thức khen thưởng do Nhà nước trao tặng như Huân, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, cờ của Thủ tướng Chính phủ do Viện Thi đua và khen thưởng Nhà nước đảm nhận từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện khen thưởng cho cán bộ, công nhân viên chức trong đơn vị theo mức tiền thưởng quy định trong Thông tư này và phạm vi nguồn kinh phí đã được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

Khoản chi tiền thưởng được hạch toán vào mục 104 - tiền thưởng theo chương, loại, khoản tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành và được quyết toán hàng năm như các nội dung chi khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức

chính trị, tổ chức chính trị - xã hội căn cứ vào hướng dẫn tại Thông tư này để vận dụng cho phù hợp.

- Thông tư này thực hiện từ ngày 01 tháng 1 năm 2001 và thay thế Thông tư số 24/1999/BTC-TT ngày 04/3/1999, Thông tư số 70/1999/TT-BTC ngày 10/6/1999 và Công văn số 5942/TC-NSNN ngày 26/11/1999 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các địa phương phản ánh về Bộ tài chính để sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

QUYẾT ĐỊNH số 22/2001/QĐ-BVHTT ngày 13/4/2001 về việc sửa đổi Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

Căn cứ Nghị định số 81/CP ngày 08/11/1993 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Văn hóa - Thông tin;

Căn cứ Quyết định số 355/TTg ngày 28/5/1997 của Thủ tướng Chính phủ về tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Văn hóa - Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Danh mục 461 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực công bố kèm theo Quyết định số 34/2000/QĐ-BVHTT ngày 20/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, loại 6 văn bản sau đây ra khỏi Danh mục đã công bố hết hiệu lực.

1. Quyết định số 541-TC/QĐ ngày 13/12/1988 của Bộ Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Báo chí (số thứ tự 325 trong Danh mục văn bản đã công bố kèm theo Quyết định số 34/2000/QĐ-BVHTT).

2. Quyết định số 587/QĐ ngày 15/8/1990 của Bộ Văn hóa - Thông tin - Thể thao - Du lịch về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Vụ Đào tạo (số thứ tự 386 trong Danh mục văn bản đã công bố kèm theo Quyết định số 34/2000/QĐ-BVHTT).

3. Quyết định số 600/QĐ ngày 20 tháng 8 năm 1990 của Bộ Văn hóa - Thông tin - Thể thao - Du lịch về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Tài chính kế toán (số thứ tự 390 trong Danh mục văn bản đã công bố kèm theo Quyết định số 34/2000/QĐ-BVHTT).

4. Quyết định số 601/QĐ ngày 20/8/1990 của Bộ

Văn hóa - Thông tin - Thể thao - Du lịch về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Kế hoạch (số thứ tự 391 trong Danh mục đã công bố kèm theo Quyết định số 34/2000/QĐ-BVHTT).

5. Thông tư số 67/TC-TT ngày 12/10/1995 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo nhà hát, đoàn nghệ thuật (số thứ tự 460 trong Danh mục văn bản đã công bố kèm theo Quyết định số 34/2000/QĐ-BVHTT).

6. Thông tư số 46/TC-TT ngày 17/6/1997 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp nặng nhọc, độc hại nguy hiểm của ngành Văn hóa - Thông tin (số thứ tự 466 trong Danh mục văn bản đã công bố kèm theo Quyết định số 34/2000/QĐ-BVHTT).

Sáu văn bản loại ra khỏi Danh mục văn bản đã công bố hết hiệu lực trên đây vẫn còn hiệu lực áp dụng.

Điều 2. Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin
Thủ trưởng

LƯU TRẦN TIÊU